

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2020/HSST

Ngày: 12 – 6 – 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/HSST-QĐ ngày 24/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **ĐẬU CAO M**; tên gọi khác: Cu Ch, M R; S ngày 12 tháng 4 năm 2001; tại: Tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm vườn; nơi cư trú: tổ 6, khu phố 7, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước; con ông: Đậu Cao T; S năm: 1974; con bà: Nguyễn Thị N; S năm: 1966; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/6/2017, 17/6/2017 và ngày 09/02/2018 công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71, 79 và 92B, về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”, bị cáo chưa chấp hành; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến ngày 22/01/2020 được tại ngoại.

2/ Họ tên: **NGUYỄN VĂN TUẤN A**; tên gọi khác: S; S ngày 18 tháng 12 năm 2002; tại: Tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: ấp 10, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; con ông: Nguyễn Văn Đ; S năm: 1983; con bà: Mai Thị T; S năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản trong vụ án khác.

3/ Họ tên: **PHẠM VĂN H**; S ngày 20 tháng 3 năm 1998; tại: Tỉnh ThA Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước; con ông: Phạm Văn T; S năm: 1980; con bà: Trần Thị H; S năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2019, Phạm Văn H bị tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo bản án số 66/2019/HSST, chưa chấp hành; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2019 cho đến nay.

4/ Họ tên: **NGUYỄN TRƯỜNG S**; S ngày 24 tháng 01 năm 2003; tại: Tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; HKTT: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh T, huyện Vĩ T, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: khu phố 3, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước; con ông: Nguyễn Trường G; S năm: 1978; con bà: Châu Hoàng G; S năm 1979; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/ Họ tên: **HỒ ĐĂNG Q**; S ngày 12 tháng 02 năm 2003; tại: Tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: tổ 10, khu phố 7, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước; con ông: Hồ Văn H; S năm: 1977; con bà: Lê Thị N; S năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật.; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2020 cho đến nay.

Tất cả bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A: Ông Nguyễn Văn Đ, S năm 1983; địa chỉ: ấp 10, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Đăng Q: Bà Lê Thị N, S năm 1976; địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Tân K, Hớn Q, Bình Phước. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường S: ông Nguyễn Trường G, S năm 1978; địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Tân K, Hớn Q, Bình Phước. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Hồ Đăng Q, Nguyễn Trường S: Bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước. Có mặt

Bị hại: A Đặng Văn T, S năm 2000; Địa chỉ: tổ 9, ấp 11, xã Minh H, Chơn T, Bình Phước. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị D, S năm 1973; địa chỉ: tổ 11, ấp 1, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06/2019, Nguyễn Văn Tuấn A (S) xảy ra mâu thuẫn với Lê Đồng Tuấn A, S năm 2001, nơi cư trú: Ấp 1, xã Minh L, huyện Chơn T do cùng quen chung một người bạn gái tên Đỗ Thị Thu H, S năm 2004. Chiều ngày 11/8/2019,

Nguyễn Văn Tuấn A cùng Đậu Cao M và Hồ Đăng Q đến hồ bơi YORO thuộc xã Minh H, huyện Chơn T chơi thì xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhóm Lê Đồng Tuấn A rồi sau đó cả 02 nhóm tự giải tán ra về.

Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2019, Nguyễn Văn Tuấn A cùng bạn tên Nguyễn Trường S, DA P, Ph và L (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau ngồi uống nước tại công viên Trung T hành chính huyện Hớn Quản. Tại đây, Nguyễn Văn Tuấn A rủ cả nhóm đến huyện Chơn Thành tìm đánh nhóm Lê Đồng Tuấn A thì tất cả đồng ý. Biết Đậu Cao M và Phạm Văn H đang uống rượu tại nhà Trịnh Đình T nên Nguyễn Văn Tuấn A nói với cả nhóm đến nhà của T để rủ T, H và M đi cùng. Khi đến cách nhà T khoảng 100 m, Nguyễn Văn Tuấn A nói S, Phol, Phước và Lẹ đứng chờ để Tuấn A vô nhà gặp T. Tại nhà T, ngoài H và M còn có Hồ Đăng Quý và người tên Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi uống rượu cùng T tại hiên nhà. Thấy vậy, Nguyễn Văn Tuấn A nhờ những người này đến huyện Chơn Thành tìm đánh nhóm Lê Đồng Tuấn A thì tất cả đồng ý. Lúc này, Nguyễn Văn Tuấn A gọi điện thoại video (qua facebook) để hẹn địa điểm đánh nhau với Lê Đồng Tuấn A đồng thời mở loa ngoài để T, M, H, Hiếu và Quý cùng nghe cuộc nói chuyện. Qua điện thoại, nhóm Nguyễn Văn Tuấn A và nhóm Lê Đồng Tuấn A hẹn địa điểm đánh nhau tại khu vực Trung T hành chính huyện Chơn Thành. Để xác định chính xác vị trí nhóm Lê Đồng Tuấn A cũng như đề phòng lực lượng Công an (vì nhóm Nguyễn Văn Tuấn A đi có mang theo hung khí), Nguyễn Văn Tuấn A nói S, Phol, Phước và Lẹ đi trước “dò đường”, đồng thời dặn số người này rằng “tụi nó đi xe Satria, gặp tụi nó thì tránh xa ra không tụi nó chém”. Sau đó, Nguyễn Văn Tuấn A trở lại nhà T. Lúc này, T cầm 01 con dao tự chế (loại dao bầu, mũi nhọn) dài khoảng 30 đến 40 cm; M cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 1.2 đến 1.5 m, lưỡi dao dài khoảng 20 cm được gắn với cán bằng sắt tròn (bên trong rỗng). Chuẩn bị hung khí xong, Nguyễn Văn Tuấn A chở T bằng xe mô tô biển số 93N1 – 6219, T ngồi sau cầm dao. Quý chủ động ngồi lên xe mô tô Sirius biển số 93P1 – 155.15 với ý định cùng đồng bọn đi đánh nhau, nhưng H nói với Quý cho H mượn xe mô tô để H chở M, còn Quý ở nhà kiểm xe đi sau thì Quý đồng ý giao xe mô tô biển số 93P1 – 155.15 cho H. Khi đó, H điều khiển xe mô tô Sirius nêu trên chở M, M ngồi sau cầm dao để cặp bên hông xe.

Khi đến ngã ba giao giữa đường Quốc lộ 13 với đường Nguyễn Văn Linh, H chở M rẽ trái về hướng Trung T hành chính huyện Chơn Thành được khoảng 30 đến 50 m thì gặp Phol (Phol đang đứng ở phần đường bên kia). Lúc này, Phol nhìn thấy A Hồ Hữu S, S năm 2000, nơi cư trú: Ấp 11, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành điều khiển xe mô tô biển số 93B1 – 300.90 chở A Đặng Văn T, S năm 2000 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh hướng Trung T hành chính huyện Chơn Thành đi xã Minh Hưng, nghĩ là người của nhóm Lê Đồng Tuấn A nên Phol nói với M “tụi nó kìa, phải không?” và chỉ tay cho M và H nhìn thấy. Ngay sau đó, H chở M đuổi theo A S, A T. Tại ngã ba giao giữa đường Quốc lộ 13 với đường Nguyễn Văn Linh, A S điều khiển xe rẽ trái về hướng thị trấn Chơn Thành được khoảng 300 m thì bị H và M đuổi kịp, ép xe buộc A S phải dừng lại. Thấy M cầm dao nên A T và A S bỏ chạy. A T chạy vượt qua dải phân cách (đường Quốc lộ 13), sau đó đi bộ đến đứng trước cổng nhà nghỉ A Phương do bà

Hà Thị D, S năm 1973 ở địa chỉ: ấp 1, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành làm chủ; còn A S chạy bộ vào đường hẻm bê tông khoảng 100m thì bị M và H đuổi kịp dùng tay, chân đánh A S. Biết A S không phải người trong nhóm Lê Đồng Tuấn A nên H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M theo đường Quốc lộ 13 hướng về thị trấn Chơn Thành, rồi cả nhóm đứng tụ tập tại ngã ba giao giữa đường Quốc lộ 13 với đường Nguyễn Văn Linh. Lúc này, Phol chở Phước chạy qua nhà nghỉ A Phương và nhìn thấy A T đang đứng nói chuyện cùng con trai bà Duyên (chủ nhà nghỉ) là Trương Thạch A, S năm 2001 và Trương Xuân Thương, S năm 1999 ở cổng nhà nghỉ. P nghĩ là người nhóm Lê Đồng Tuấn A nên chạy đến ngã ba nơi nhóm M đang đứng để thông báo cho đồng bọn rằng “tụi nó đứng dưới nhà nghỉ kia”. Theo sự chỉ điểm của P, Nguyễn Văn Tuấn A chở T, H chở M, S chở Lẹ chạy đến nhà nghỉ A Phương. Thấy nhóm M chạy đến, A T cùng Trương Thạch A và Trương Xuân T bỏ chạy vào bên trong nhà nghỉ. Trong đó, A T và Trương Thạch A chạy vào phòng lễ tân để trốn; còn Trương Xuân T chạy lên lầu. Trong lúc A T dùng tay trái đóng cánh cửa phòng lễ tân thì M đuổi kịp, M dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới vào khe cửa làm đứt ngón 3,4,5 bàn tay trái của A T. Bị chém trúng tay, A T ngồi giữ cánh cửa không cho M xông vào phòng lễ tân. M chém thêm một nhát vào kính cửa rồi cầm dao đuổi chém A Thương lên lầu. Do không tìm được A Thương nên M xuống phòng lễ tân dùng dao chém nhiều nhát làm vỡ hoàn toàn 02 tấm kính – kính được lồng vào khung nhôm làm vách ngoài phòng lễ tân. Cùng lúc đó, T cầm dao chạy vào nhà nghỉ hỏi M “nó đâu?” thì M nói “nó trong phòng đó A” rồi cùng M dùng dao tiếp tục chém vào kính cửa phòng lễ tân. Lúc này, chị D (chủ nhà nghỉ) đến ngăn cản và gọi điện thoại báo Công an xã Minh Hưng nên nhóm M lên xe mô tô tẩu thoát về thị trấn Tân Khai. Trong lúc M và T cầm dao xông vào nhà nghỉ đánh chém thì Nguyễn Văn Tuấn A, Lẹ và Phước dựng xe mô tô đứng ở cổng nhà nghỉ chờ vì Tuấn A biết người bị chém trong nhà nghỉ không phải nhóm Lê Đồng Tuấn A. Riêng H, S và Phol có chạy vào bên trong nhà nhà nghỉ nhưng không có hành vi đập phá tài sản và chém người gây thương tích. A T được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại bệnh viện nhân dân 115, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 275/19/CN ngày 23/8/2019 của Bệnh viện nhân dân 115 Thành phố Hồ Chí Minh, xác định tình trạng thương tích của Đặng Văn T như sau: *Vết thương bàn tay trái đứt lìa ngón 3,4,5.*

Kết luận giám định số 509/2019/GĐPY ngày 06/11/2019 của Trung T pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đặng Văn T là 16% (mười sáu phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 99/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/10/2019, kết luận 01 tấm kính trong suốt kích thước (1,2 x 0,76) m, tấm kính được lồng vào khung cửa nhôm là cánh cửa ra vào phòng lễ tân và 02 tấm kính trong suốt, kích thước (1,18 x 1) m, kính được lồng vào khung nhôm là vách ngoài phòng lễ tân của nhà nghỉ A Phương tại thời điểm xảy ra vụ án có tổng trị giá là 818.000 đồng (tám trăm mười tám nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường cho chị Duyên số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Duyên không có yêu cầu gì thêm

Về vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế dài 101cm, lưỡi dài 23cm, bản rộng 07cm là hung khí các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 16/Ctr-VKS ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Đậu Cao M, Phạm Văn H, Nguyễn Trường S, Hồ Đăng Quý về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố và trA luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 17, 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đậu Cao M mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 15 đến 20 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, Bình Phước; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 38, 54, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A mức án từ 15 tháng đến 20 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S mức án từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Hồ Đăng Quý mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đồng ý về tội dA, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Hồ Đăng Quý, Nguyễn Trường S: Luật sư đồng ý về tội dA và hình phạt đối với các bị cáo mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước nên ngày 12 tháng 8 năm 2019 Nguyễn Văn Tuấn A đã rủ Đậu Cao M, Trịnh Đình T, Phạm Văn H, Nguyễn Trường S, Danh P, Hồ Đăng Q đi đến huyện Chơn Thành, Bình Phước để tìm gặp nhóm Lê Đồng Tuấn A gây thương tích. Khi đến xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành theo sự chỉ điểm của DA Phol vì nghĩ bị hại Nguyễn Văn T là người trong nhóm Lê Đồng Tuấn A nên các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém A T gây thương tích 16%. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Đậu Cao M, Trịnh Đình T, Phạm Văn H, Nguyễn Trường S, DA P, Hồ Đăng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo S, bị cáo H có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Trường S, Hồ Đăng Q là người chưa thành niên phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào Điều 91,101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án đồng phạm gián đơn trong đó bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục vi phạm và bị tạm giam trong vụ án khác. Đối với bị cáo Đậu Cao M là người trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực, trực tiếp gây thương tích đối với bị hại. Do đó, phải xử phạt bị cáo Tuấn A và Đậu Cao M mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm. Còn các bị cáo Phạm Văn H, Hồ Đăng Q trong thời gian tại ngoại đã bỏ trốn nên bị truy nã nên cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo S. Riêng bị cáo Nguyễn Trường S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú

rõ ràng nên chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn H đã bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường cho chị D số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế dài 101cm, lưỡi dài 23cm, bản rộng 07cm là hung khí các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với bị cáo Trịnh Đình T, Danh P do bị truy nã và đã được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với người tên Ph và L: Ph và L là những người đi trước dò đường cùng Nguyễn Trường S, DA Phol. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Ph và L nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau

Đối với người tên H (Bô): Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau

Đối với hành vi dùng tay, chân đánh A Hồ Hữu S do Đậu Cao M, Phạm Văn H thực hiện. Do A S không có thương tích và không yêu cầu xử lý nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đậu Cao M, Phạm Văn H về hành vi này.

Đối với hành vi dùng dao chém vỡ 01 tấm kính cửa phòng lễ tân và 02 tấm kính là vách ngoài phòng lễ tân của nhà nghỉ A Pdo Đậu Cao M, Trịnh Đình T thực hiện. Do giá trị tấm kính nêu trên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “ Hủy hoại tài sản” nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đậu Cao M và Trịnh Đình T về hành vi này.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Đậu Cao M, Phạm Văn H, Nguyễn Trường S, Hồ Đăng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đậu Cao M 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến ngày 22/01/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, Bình Phước.

Hình phạt chung buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2019.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 50, 54, 58, 91,101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trường S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 101cm, lưỡi dài 23cm, bản rộng 07cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân

